

CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN HẢI HÀ

Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: *Nâng cao sự tiến bộ của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Là một lực lượng đặc thù, Quân đội Nhân dân Việt Nam, tuy có tỷ lệ phụ nữ tham gia ít, song công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới cũng được quan tâm thực hiện. Lĩnh vực công tác trên hiện cần được đánh giá một cách đầy đủ để có những giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới trong lực lượng đặc thù này.*

Từ khóa: *Phụ nữ; Bình đẳng giới; Quân đội Nhân dân Việt Nam.*

Là lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, công cụ sắc bén để giành và giữ chính quyền, Quân đội Nhân dân (QĐND) Việt Nam, có chức năng cơ bản và nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất là bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Do tính chất đặc thù của nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, lực lượng phụ nữ chỉ chiếm tỷ lệ thấp (2,66%) nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng trong QĐND Việt Nam. Quá trình trưởng thành và phát triển không ngừng của lực lượng phụ nữ trong quân đội luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, của Cấp ủy Đảng, Chính ủy, Chính trị viên và người chỉ huy các cấp. Đây chính là quá trình cụ thể hoá quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vì sự

tiến bộ của phụ nữ (VSTBPN) và bình đẳng giới (BDG) trong toàn quân. Quá trình trên cần có sự đánh giá khách quan, một mặt khẳng định thành công, và mặt khác, chỉ ra những hạn chế, bất cập, nhằm tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ và tổ chức phụ nữ trong Quân đội, qua đó xây dựng tổ chức Đảng và đơn vị trong QĐND Việt Nam vững mạnh toàn diện.

Những thành tựu nổi bật là:

Thứ nhất, trong những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp trong toàn quân quán triệt, triển khai nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn liên quan đến công tác VSTBPN và BDG.

Sự quan tâm đó phản ánh nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác VSTBPN và BDG trong thực tiễn Quân đội. Ngay sau

khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, về *Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Đảng uỷ Quân sự Trung ương (nay là Quân uỷ Trung ương) đã triển khai Chương trình hành động số 195/CTr-ĐU, ngày 04-9-2009, về *Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* tới các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức; nâng cao trách nhiệm của Cấp uỷ, Chính uỷ, Chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp, đảng viên và quần chúng về vai trò, vị trí của phụ nữ, công tác phụ nữ và BGĐ trong Quân đội. Bộ Quốc phòng đã chủ động ban hành các chỉ thị, chương trình hành động, đồng thời triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác VSTBPN và BDG trong các đơn vị trực thuộc một cách hiệu quả, sát thực. Theo đó, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, căn cứ vào đặc điểm tình hình và nhiệm vụ chính trị của đơn vị để tổ chức thực hiện. Ngoài việc cụ thể hóa nội dung công tác VSTBPN và BDG vào nghị quyết lãnh đạo của Cấp uỷ, kế hoạch công tác của người chỉ huy, Cấp uỷ, Lãnh đạo các cấp còn thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, hội viên nữ. Công tác tuyên truyền, giáo dục được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ ở các cấp; được đổi mới về phương thức, hướng mạnh về cơ sở và tăng cường hướng dẫn, kiểm tra cũng như thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời.

Ban VSTBPN các cấp đã làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất và triển khai nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên nữ được nghiên cứu, học tập, tham gia các hoạt động xây dựng, quản lý đơn vị phù hợp với năng lực, trình độ và đặc thù của từng đơn vị. Hội Phụ nữ cũng thực hiện tốt chức năng đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên. Kết quả là, cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân

và nhất là cán bộ, hội viên nữ ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về quyền và trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện mục tiêu VSTBPN và BDG.

Thứ hai, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, căn cứ vào đặc điểm tình hình và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đã tích cực phát hiện, chủ động bố trí cán bộ nữ vào các vị trí lãnh đạo, chỉ huy nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong quân đội.

Hiện nay, tỷ lệ cán bộ nữ giới trong quân đội chỉ đạt 2,66% so với tổng số, song con số này đã tăng 0,29% và vượt 0,17% so với chỉ tiêu đề ra của giai đoạn 2016-2020¹. Số nữ giới trên có mặt trên mọi lĩnh vực công tác và ở tất cả các đơn vị trên mọi miền Tổ quốc. Nhiều chị đã phát huy được năng lực của mình với vai trò lãnh đạo trên lĩnh vực được giao, tạo những điểm nhấn tích cực trong công tác VSTBPN và BDG trong Quân đội. Theo thống kê, tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị có chiều hướng ngày càng tăng, nhất là tại các lĩnh vực như: nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo, văn hoá, y tế, kinh doanh... Quân nhân nữ đã có mặt ở những lĩnh vực mang tầm quốc tế như tham gia Lực lượng Gìn giữ hoà bình của Liên Hợp quốc². 03/61 đầu mối trực thuộc Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng có cán bộ nữ tham gia giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; trong đó, 2/10 đơn vị có tổng số cán bộ, công nhân viên chức, người lao động nữ (chiếm từ 30% trở lên), có lãnh đạo, chỉ huy là nữ³.

Tỷ lệ đảng viên nữ tham gia cấp ủy đạt 2,57%, trong đó, nhiều đồng chí đảm nhiệm chức vụ Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ đầu mối trực thuộc Quân uỷ Trung ương, Bí thư Đảng uỷ của tổ chức Đảng cấp trên trực tiếp cơ sở⁴.

Thứ ba, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân đã quan tâm, chủ động xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ của đơn vị; từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ vào các hoạt động.

Cấp uỷ, chỉ huy các cơ quan, đơn vị đã căn cứ vào nhu cầu biên chế, yêu cầu sử dụng của đơn vị để có những chủ trương, biện pháp, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể. Theo thống kê, tỷ lệ nữ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm đạt trên 7% (chỉ tiêu cả giai đoạn 2016-2020 là 10%); đào tạo sau đại học trung bình mỗi năm đạt gần 3,1% so với tổng số cán bộ nữ đang công tác (chỉ tiêu giai đoạn là 5%)⁵. Trong nhiệm kỳ 2011-2016, đã có 25,7% số cán bộ nữ được đào tạo, bồi dưỡng (trong đó: 0,35% đào tạo sau đại học; 15% đào tạo đại học; 7,4% được đào tạo cao đẳng; 9,95% được đào tạo trung cấp và 64,2% được đào tạo nghề và đào tạo lại)⁶. Nhờ đó, trình độ của phụ nữ trong quân đội ngày càng được nâng cao, phát huy tốt tiềm năng, sức sáng tạo, đồng thời tạo điều kiện cho mỗi phụ nữ phấn đấu, trưởng thành. Điều này góp phần nâng cao uy tín của phụ nữ trong Quân đội trên các lĩnh vực công tác mà họ đảm nhận, trên các cương vị, chức trách mà họ được giao.

Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên nữ được các đơn vị trong toàn quân chú ý quan tâm và hiện đã đạt 9,13% (gần hoàn thành chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020, từ 9,5%-10%)⁷.

Thứ tư, trong lĩnh vực lao động việc làm, đa số các doanh nghiệp trong Quân đội đều chú trọng tuyển dụng lao động nữ, bố trí đủ việc làm sau tuyển dụng và thực hiện các chế độ đặc thù đối với lao động nữ.

Nhờ đó, tỷ lệ lao động nữ trên tổng số lao động mới được tuyển dụng đạt trên 80%. Riêng trong 2 năm 2017 và 2018, Bộ Quốc phòng đã tuyển 550 công dân nữ nhập ngũ vào phục vụ Quân đội, trong đó, 100% nữ tân binh đều có trình độ từ trung cấp trở lên; trình độ đại học, cao đẳng chiếm trên 70%. Sau khi huấn luyện, đào tạo theo nhu cầu từng đơn vị, công nhân viên quốc phòng đều được bố trí sử dụng đúng chuyên ngành, phù hợp với chức danh. Các cơ quan, đơn vị có lao động nữ đã từng bước đầu tư, cải thiện

điều kiện, phương tiện, trang bị, môi trường làm việc và bảo đảm các chế độ cho lao động nữ; thực hiện nghiêm chế độ phụ cấp lương và ăn bồi dưỡng độc hại, cũng như quan tâm, hỗ trợ cho cán bộ, hội viên nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Ban VSTBPN các cấp trong Quân đội đã phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tổ chức nhiều hoạt động, phong trào thi đua, hoạt động phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của phụ nữ và chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, thu hút được đông đảo hội viên tham gia hưởng ứng, như: “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”; “*Tiết kiệm trong sinh hoạt, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; “*Phụ nữ thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng*”; xây dựng mô hình các câu lạc bộ “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, “*Gia đình nói không với bạo lực và tệ nạn xã hội*”; phát động các phong trào “*Phụ nữ Quân đội giúp nhau phát triển kinh tế gia đình*”, “*Phụ nữ làm kinh tế giỏi*” và các mô hình tiết kiệm nhằm duy trì, bổ sung nguồn vốn tại chỗ, phát huy nội lực của hội viên trong phát triển kinh tế gia đình, nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhờ vậy, số phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn giảm 311 trường hợp so với năm 2015, chiếm tỷ lệ 1,7% so với tổng số phụ nữ toàn quân⁸.

Việc bảo đảm quyền lợi của lao động nữ như xét, đề nghị nâng loại, chuyển nhóm lương, chuyển chế độ quân nhân chuyên nghiệp được tổ chức chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng chế độ, chính sách. Theo thống kê, tính đến hết năm 2017, đã có 47,83% lao động nữ được nâng loại, chuyển nhóm lương hoặc chuyển chế độ phục vụ từ công nhân viên chức quốc phòng sang quân nhân chuyên nghiệp, đạt 55,55% so với tổng quân số được chuyển⁹.

Thứ năm, các đơn vị trong toàn quân đã triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, các chính sách về nhà ở, chăm lo đời sống văn hóa - tinh thần, đảm bảo 100% phụ nữ Quân đội có việc làm, đóng bảo hiểm xã hội.

Thông qua các hoạt động, phong trào thi đua nói trên, Ban VSTBPN các cấp trong Quân đội đã giáo dục, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về giới cho phụ nữ; thực hiện chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ qua tuyên truyền, hướng dẫn cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình, đồng thời, hưởng ứng các chiến dịch chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng dịch; thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình qua việc vận động nam và nữ giới áp dụng các biện pháp tránh thai. Phối hợp chặt chẽ với quân y các đơn vị tổ chức khám sức khỏe định kỳ; kết hợp khám, điều trị các bệnh phụ khoa và tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, kiến thức nuôi dạy con tốt.

Theo thống kê, 100% nữ quân nhân được khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần; 92,8% được khám bệnh phụ khoa. Tỷ lệ con trai/gái trong sinh sản của các nữ quân nhân có xu hướng cân bằng hơn: năm 2016 là 106 trẻ trai/100 trẻ gái; năm năm 2017 là 105 trẻ trai/100 trẻ gái và năm 2018 là 104 trẻ trai/100 trẻ gái. Số cặp vợ chồng hiếm muộn (toàn quân khoảng gần 1.700 trường hợp) được đặc biệt quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, thời gian điều trị, góp phần động viên, khích lệ các gia đình yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ¹⁰.

Bên cạnh những kết quả rất tích cực, trong quá trình thực hiện công tác vì VSTBPN và BDG trong Quân đội vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như:

Thứ nhất, công tác thông tin, tuyên truyền ở một số đơn vị còn hình thức, thậm chí qua loa, chiếu lệ; nội dung, phương pháp chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao.

Thứ hai, do định kiến giới chưa được khắc phục trong nhận thức của một bộ phận xã hội đã phần nào tác động, ảnh hưởng đến nhận thức của cán bộ, chiến sĩ và hội viên nữ, tạo rào cản ngăn phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và chỉ huy. Hơn nữa, ngay bản thân phụ nữ còn tự ti, mặc cảm về giới, chưa vượt qua chính mình. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong quân đội thấp có nhiều

nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân trên là một trong số đó.

Thứ ba, tại một số đơn vị, do đặc thù huấn luyện và chiến đấu, nên có thời điểm công tác VSTBPN và BDG chưa thực sự được quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời. Nền nếp và chế độ công tác của Ban VSTBPN ở một số đơn vị còn chưa được duy trì thường xuyên.

Thứ tư, do các thành viên Ban VSTBPN và BDG các cấp hầu hết đều kiêm nhiệm, nên có thời điểm, việc phối hợp giữa các ủy viên chưa chặt chẽ, còn thiếu chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất; lúng túng trong lồng ghép BDG trong xây dựng thực hiện các chương trình, kế hoạch.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát công tác VSTBPN và BDG còn bất cập; thiếu cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp trong thực hiện các mục tiêu, kế hoạch về công tác VSTBPN và BDG.

Thứ sáu, công tác tạo nguồn, quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ nữ tại một số đơn vị, cơ quan trong quân đội chưa được quan tâm đúng mức, chưa có chiến lược lâu dài; các chính sách cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ nữ cũng như chính sách đặc thù đối với cán bộ nữ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều khó khăn... còn thiếu và chưa phù hợp. Điều này phần nào làm giảm động lực phấn đấu, chủ động vươn lên của phụ nữ.

Thời gian tới, nhiệm vụ của Quân đội có những phát triển mới, yêu cầu ngày càng cao. Do vậy, công tác VSTBPN và BDG trong Quân đội cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác phụ nữ, gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) và Cuộc vận động *Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ*. Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của

Cấp ủy, Chỉ huy các cấp, của cán bộ, đảng viên và quần chúng về công tác VSTBPN và BDG trong Quân đội.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, của Bộ Chính trị, về *Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*; Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-1-2018, của Ban Bí thư, về *Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới*; Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 02-7-2018, của Thủ tướng Chính phủ, về *Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020*; Chỉ thị số 454-CT/QUTW, ngày 06-7-2016, của Thường vụ Quân ủy, về *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2016-2020*; các văn bản chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về công tác VSTBPN và BDG.

Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác VSTBPN và BDG trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài Quân đội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phòng chống bạo lực gia đình...) thông qua các hình thức phù hợp với từng đơn vị và đặc thù nhóm đối tượng để nâng cao nhận thức, tiến tới thay đổi hành vi; lồng ghép nội dung nhận thức giới vào chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ngoại khoá trong các nhà trường Quân đội. Nâng cao nhận thức của Cấp ủy, Chỉ huy cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác VSTBPN và BDG.

Hai là, tích cực tổ chức triển khai các hoạt động đúng quy định của pháp luật, chính sách về BDG, đồng thời tăng cường lồng ghép vấn đề này vào xây dựng, thực hiện các chế độ, chính sách trong Quân đội.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các chế độ,

chính sách trong Quân đội; thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động số 195/CTr-ĐU, ngày 04-6-2009, của Quân ủy Trung ương, Kế hoạch hành động 5 năm và hằng năm về công tác phụ nữ và BDG.

Quan tâm, chăm lo đời sống của phụ nữ, bảo đảm đủ việc làm, thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với lao động nữ. Từng cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm, có chủ trương, biện pháp hỗ trợ thật cụ thể, tổ chức thực hiện chặt chẽ để giúp đỡ hội viên nữ vượt qua khó khăn, yên tâm công tác.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động cho các thành viên Ban VSTBPN các cấp; tập huấn cho cán bộ làm công tác pháp chế về kỹ năng xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến yếu tố giới và BDG hoặc có vấn đề về bất BDG, phân biệt đối xử về giới.

Ba là, phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban VSTBPN và tổ chức Hội Phụ nữ các cấp.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phụ nữ và BDG, tạo điều kiện cho Ban VSTBPN và Ban Chấp hành Hội Phụ nữ hoạt động hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, hình hình đơn vị.

Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban VSTBPN và Ban Chấp hành Hội Phụ nữ nhằm đảm bảo thực hiện tốt vai trò nòng cốt tham mưu cho Cấp ủy, Chỉ huy đơn vị, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội về VSTBPN và BDG, về công tác cán bộ nữ; đảm bảo bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực, trách nhiệm cao để làm tốt công tác tham mưu về hoạt động này.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và BDG. Phối hợp tốt giữa các đơn vị thành viên Ban VSTBPN các cấp với cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong rà soát,

đánh giá tình hình cán bộ nữ đề xuất, quy hoạch, gắn với bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ. Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện công tác VSTBPN và BDG; kịp thời phê phán, đấu tranh, đẩy lùi các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật về BDG.

Năm là, động viên sự phấn đấu và nỗ lực của phụ nữ trong Quân đội - yếu tố quyết định để nâng cao công tác VSTBPN và BDG.

Theo đó, để phụ nữ tiến bộ, đóng góp nhiều hơn cho xã hội, bản thân họ, trước hết, phải ý thức được đầy đủ vai trò về giới của mình mới có thể nắm bắt được những cơ hội và từ đó cùng với xã hội, thực hiện BDG. Để làm được điều đó, phụ nữ cần rèn luyện đức tính tự tin để có bản lĩnh vượt qua định kiến giới và hướng đến mục tiêu tự khẳng định mình.

Phụ nữ phải thể hiện mình có vai trò thật sự trong cuộc sống gia đình và ngoài xã hội; tự đào tạo, bồi dưỡng để bù đắp những thiếu hụt của bản thân, đảm bảo điều kiện cần và đủ để sẵn sàng nhận giữ trọng trách mới; phải có sự tôn vinh lẫn nhau, tránh tình trạng níu kéo nhau trong cuộc sống. Đồng thời, phụ nữ phải phấn đấu học hỏi, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, tự tin, sáng tạo, quyết đoán, biết hoạch định kế hoạch, biết đối mặt với áp lực, biết chăm sóc bản thân và gia đình.

Tóm lại: Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, do vậy, thực hiện vấn đề này trong Quân đội, một nội dung tuy đặc thù, song cũng cần được chú trọng. Đây là một công tác cần được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục và chủ động, không chỉ từ các cấp chỉ huy, lãnh đạo trong các đơn vị quân đội, của Ban VSTBPN và BDG các cấp, mà còn của ngay mỗi phụ nữ trong lực lượng đặc thù này, qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong mọi mặt đời sống và phát huy

tối đa tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 Xem: Ban Phụ nữ Quân đội, *Báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020*, H., 2018.

² Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, trong 5 năm gần đây, trong số 100 cán bộ Việt Nam tham gia Lực lượng Gìn giữ Hoà bình của Liên Hợp quốc có 12 nữ quân nhân, trong đó có 01 sỹ quan chỉ huy.

⁶ Xem: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ Quân đội lần thứ VI*, Nxb. Quân đội nhân dân, H., 2016.

PHÒNG CHỐNG LUẬN ĐIỀM...

(Tiếp theo trang 80)

đội và Công an với nhân dân, cùng nhân dân củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Thực hiện tốt công tác này, làm cho mối quan hệ đoàn kết quân - dân ngày càng bền vững, bảo đảm cho Quân đội và Công an luôn dựa vào dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang là công cụ bạo lực sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng Cộng sản Việt Nam □

¹ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., 2013.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, M., 1979, tập 12, tr.134.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.264.

^{4, 5} Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.435; 435.